PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2010/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2010*

THÔNG TƯ
Ban hành Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 9 năm 2010.

Điều 3. Các Ông (bà) Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Vinh Hiển

ĐIỀU LỆ
Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2010/TT-BGDĐT ngày 20/7/2010)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Điều lệ Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên (sau đây gọi tắt là Hội thi) quy định: nội dung, hình thức thi, đối tượng và điều kiện tham dự Hội thi; thẩm quyền tổ chức Hội thi; Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Ban Giám khảo và tổ chức Hội thi.

2. Điều lệ này áp dụng đối với giáo viên đang giảng dạy trong các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học; giáo viên đang giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông (sau đây gọi chung là Chương trình giáo dục thường xuyên) và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích và yêu cầu của Hội thi

Hội thi là một hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và các trung tâm giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là các trường). Hội thi được tổ chức định kỳ, theo quy mô từng cấp dưới sự chỉ đạo của các cơ quan quản lý giáo dục của địa phương và trung ương.

1. Mục đích Hội thi

a) Tuyển chọn, công nhận và suy tôn giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông, giáo viên dạy giỏi Chương trình giáo dục thường xuyên, tạo điều kiện để giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) thể hiện năng lực, học tập, trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy; tổ chức lớp học; khai thác sử dụng sáng tạo, hiệu quả phương tiện, đồ dùng dạy học; thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình giáo dục thường xuyên;

b) Góp phần triển khai các phong trào thi đua trong trường học; khuyến khích, động viên, tạo cơ hội và rèn luyện giáo viên, CBQLGD tự học và sáng tạo. Qua hội thi, các cơ sở giáo dục phát hiện, tuyên dương và nhân rộng những điển hình tiên

tiến, góp phần tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục của mỗi địa phương và của toàn ngành;

c) Hội thi là một trong những căn cứ để đánh giá thực trạng đội ngũ, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục.

2. Yêu cầu của Hội thi

a) Hội thi được tổ chức theo các môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình giáo dục thường xuyên;

b) Việc tổ chức Hội thi phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng, có tác dụng giáo dục, khuyến khích động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu giáo dục.

Điều 3. Các cấp tổ chức Hội thi

a) Hội thi cấp trường được tổ chức mỗi năm một lần;

b) Hội thi cấp huyện được tổ chức 2 năm một lần đối với giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở. Việc tổ chức hội thi đối với giáo viên giảng dạy Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở căn cứ vào tình hình thực tế của từng địa phương;

c) Hội thi cấp tỉnh được tổ chức 4 năm một lần;

d) Liên hoan giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên toàn quốc được tổ chức 5 năm một lần.

Số lượng giáo viên dự thi mỗi Hội thi do trưởng ban tổ chức Hội thi quyết định căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và ngân sách của địa phương hàng năm.

Điều 4. Thời gian và địa điểm tổ chức Hội thi

a) Thời gian tổ chức Hội thi do hiệu trưởng hoặc giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là hiệu trưởng) (đối với cấp trường), trưởng phòng giáo dục và đào tạo (đối với cấp huyện), giám đốc sở giáo dục và đào tạo (đối với cấp tỉnh) quyết định và được xác định trong kế hoạch hoạt động triển khai từ đầu năm học;

b) Địa điểm tổ chức thi giáo viên giỏi các cấp do trưởng ban tổ chức Hội thi quyết định. Tùy thuộc vào điều kiện địa lý và số lượng giáo viên tham gia dự thi có thể chia thành các điểm thi, cụm thi nhỏ;

c) Liên hoan giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên toàn quốc sẽ có kế hoạch và những quy định tổ chức riêng.

Điều 5. Công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi

Giáo viên tham gia đủ các nội dung Hội thi và đạt các yêu cầu theo quy định về đánh giá kết quả của giáo viên dự thi theo từng cấp quy định tại Điều 18 của Điều lệ này được công nhận là giáo viên dạy giỏi và được cấp giấy chứng nhận của cơ quan tổ chức Hội thi.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ HỘI THI

Điều 6. Nội dung và hình thức thi giáo viên dạy giỏi

1. Nội dung thi

a) Báo cáo sáng kiến kinh nghiệm hoặc kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng được đánh giá trong thời gian 4 năm học gần nhất năm tổ chức Hội thi;

b) Một bài kiểm tra năng lực hiểu biết về kiến thức chuyên môn hoặc nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm liên quan đến phạm vi chương trình giáo dục của cấp học mà giáo viên giảng dạy, hoặc những hiểu biết về chủ trương, đường lối, định hướng đổi mới giáo dục và các nội dung chỉ đạo của ngành (gọi tắt là bài thi kiểm tra năng lực);

c) Thực hành giảng dạy 2 tiết trong chương trình giảng dạy tại thời điểm diễn ra Hội thi, trong đó có 1 tiết do giáo viên tự chọn và 1 tiết do Ban tổ chức xác định bằng hình thức bốc thăm.

2. Hình thức thi

a) Giáo viên nộp cho Ban Tổ chức Hội thi văn bản báo cáo sáng kiến kinh nghiệm hoặc kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng có kèm theo nhận xét, đánh giá và xếp loại của nhà trường hoặc của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo;

b) Bài thi kiểm tra năng lực là bài thi viết, hoặc thực hành (ví dụ sử dụng máy vi tính, sử dụng đồ dùng dạy học...). Thời gian thi do Trưởng ban tổ chức Hội thi quy định. Nếu là thi viết, có thể bằng hình thức tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc kết hợp cả 2 hình thức trên;

c) Thực hành giảng dạy được tổ chức tại lớp học. Tiết học tham gia thi giảng là tiết học lần đầu tiên được giảng cho học sinh tại lớp học đó. Giáo viên được thông

báo và có thời gian chuẩn bị cho tiết giảng trong thời gian ít nhất là 1 tuần trước thời điểm thi giảng.

Điều 7. Đối tượng và điều kiện tham dự Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp

1. Cấp trường

a) Đối tượng:

Tham dự Hội thi cấp trường là giáo viên đang trực tiếp giảng dạy tại trường.

b) Điều kiện:

- Giáo viên tham gia Hội thi phải có ít nhất một sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đã triển khai có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục học sinh. Sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng phải được viết thành báo cáo và đã được nhà trường công nhận và xếp loại;

- Giáo viên tham gia dự thi phải đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên; có thời gian trực tiếp giảng dạy liên tục từ 3 năm trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực chuyên môn và năng lực tổ chức, quản lý lớp học được học sinh và đồng nghiệp đánh giá cao, được lãnh đạo nhà trường xác nhận. Đối với giáo viên các cấp học phổ thông ngoài các điều kiện trên còn phải được đánh giá, xếp loại khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cấp học tương ứng.

2. Cấp huyện

a) Đối tượng:

Tham dự Hội thi cấp huyện là giáo viên đang trực tiếp làm công tác giảng dạy ở các trường học trên địa bàn huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) tổ chức Hội thi;

b) Điều kiện:

Giáo viên tham dự Hội thi cấp huyện ngoài việc phải hội đủ những điều kiện của giáo viên tham gia Hội thi cấp trường còn phải có giấy chứng nhận đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường trong 2 năm trước liền kề. Mỗi trường được thành lập một đội tuyển tham gia cấp huyện, số thành viên đội tuyển do Ban tổ chức Hội thi cấp huyện quy định theo điều kiện từng năm.

3. Cấp tỉnh

a) Đối tượng:

Tham dự Hội thi cấp tỉnh là giáo viên đang trực tiếp làm công tác giảng dạy ở các trường học trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức Hội thi.

b) Điều kiện:

Giáo viên tham dự Hội thi cấp tỉnh ngoài việc phải hội đủ những điều kiện của giáo viên tham gia Hội thi cấp huyện (đối với giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở, giáo viên giảng dạy Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở), cấp trường (đối với giáo viên trung học phổ thông, giáo viên giảng dạy Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) còn phải có giấy chứng nhận đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện 2 lần trong 4 năm trước liền kề (đối với giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở, giáo viên giảng dạy Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở) và cấp trường 2 lần trong 4 năm trước liền kề (đối với giáo viên trung học phổ thông, giáo viên giảng dạy Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông);

Mỗi huyện (đối với giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở, giáo viên giảng dạy Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở) và mỗi trường (đối với giáo viên trung học phổ thông và giáo viên giảng dạy Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) được thành lập một đội tuyển tham gia Hội thi cấp tỉnh, số thành viên đội tuyển do Ban tổ chức Hội thi cấp tỉnh quy định theo điều kiện từng năm.

Chương III

THẨM QUYỀN TỔ CHỨC HỘI THI, BAN TỔ CHỨC, BAN THƯ KÝ VÀ GIÁM KHẢO HỘI THI

Điều 8. Hội thi cấp trường

Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường do nhà trường tổ chức. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm xây dựng nội dung, kế hoạch tổ chức Hội thi theo các quy định của Điều lệ này, thông báo kế hoạch tổ chức đến giáo viên ít nhất 1 tháng trước thời điểm diễn ra Hội thi.

Điều 9. Hội thi cấp huyện

Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện do phòng giáo dục và đào tạo tổ chức. Trưởng phòng giáo dục và đào tạo ban hành nội dung, kế hoạch tổ chức Hội thi theo các quy định của Điều lệ này. Kế hoạch tổ chức Hội thi phải được thông báo bằng văn bản đến các trường ít nhất là 1 tháng trước thời điểm diễn ra Hội thi.

Điều 10. Hội thi cấp tỉnh

Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh do sở giáo dục và đào tạo tổ chức. Giám đốc sở giáo dục và đào tạo ban hành nội dung, kế hoạch tổ chức Hội thi theo các quy định của Điều lệ này. Kế hoạch tổ chức Hội thi phải được thông báo bằng văn bản đến phòng giáo dục và đào tạo (đối với giáo viên cấp tiểu học, giáo viên cấp trung học cơ sở, giáo viên giảng dạy Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở) và tới trường (đối với giáo viên cấp trung học phổ thông và giáo viên giảng dạy Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) ít nhất là 2 tháng trước thời điểm diễn ra Hội thi.

Điều 11. Liên hoan giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên toàn quốc

Liên hoan giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên toàn quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo tổ chức và được thực hiện theo các quy định tại Điều 3, Điều 4 của Điều lệ này.

Điều 12. Tổ chức, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Tổ chức Hội thi

Thủ trưởng của đơn vị tổ chức Hội thi ra quyết định thành lập Ban Tổ chức.

1. Thành phần: Trưởng ban, phó trưởng ban và thành viên.

a) Trưởng ban:

- Hội thi cấp trường: là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn được ủy quyền;

- Hội thi cấp huyện: là trưởng phòng giáo dục và đào tạo hoặc phó trưởng phòng được ủy quyền;

- Hội thi cấp tỉnh: là giám đốc sở giáo dục và đào tạo hoặc phó giám đốc được ủy quyền.

b) Phó trưởng ban:

- Hội thi cấp trường: là phó hiệu trưởng hoặc thư ký hội đồng;

- Hội thi cấp huyện: là phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo hoặc cán bộ phụ trách chuyên môn hoặc cán bộ phụ trách tổ chức;

- Hội thi cấp tỉnh: là phó giám đốc sở giáo dục và đào tạo hoặc trưởng phòng chuyên môn hoặc trưởng phòng tổ chức cán bộ.

c) Thành viên: là CBQLGD có kinh nghiệm, giáo viên có uy tín, có năng lực, có trình độ chuyên môn tốt.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Tổ chức Hội thi

a) Tổ chức và điều hành toàn bộ các hoạt động của Hội thi theo quy định của Điều lệ này;

b) Xây dựng nội dung, kế hoạch tổ chức Hội thi và gửi thông báo đến các đơn vị tham gia Hội thi;

c) Chuẩn bị địa điểm, trang thiết bị phục vụ, cơ sở vật chất, kinh phí và các điều kiện đảm bảo cho Hội thi;

d) Soạn thảo chương trình hoạt động, nội quy và lịch thi;

đ) Tổng kết, đánh giá và công bố kết quả Hội thi;

e) Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền cho Hội thi, thực hiện chế độ báo cáo cơ quan quản lý theo quy định và các nhiệm vụ khác liên quan.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Tổ chức Hội thi

1. Điều hành toàn bộ các hoạt động của Hội thi, ra quyết định thành lập Ban Đề thi, Ban Thư ký, Ban Giám khảo và các tiểu ban. Các ban và tiểu ban làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trưởng Ban Tổ chức.

2. Quyết định cơ cấu giải thưởng của Hội thi.

3. Quyết định tước bỏ quyền dự thi của giáo viên, quyền chấm thi của giám khảo nếu vi phạm những quy định trong Điều lệ Hội thi.

Điều 14. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký Hội thi

1. Thành phần:

a) Trưởng Ban Thư ký: là một trong những thành viên của Ban Tổ chức Hội thi.

b) Thành viên: gồm thư ký tổng hợp và thư ký các tiểu ban giám khảo.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Ban Thư ký là bộ phận thường trực, giữ mối liên hệ với các thành viên trong Ban Tổ chức, Ban Giám khảo;

b) Giúp Trưởng Ban Tổ chức Hội thi chuẩn bị các nội dung để tiến hành các cuộc họp Ban Tổ chức, các văn bản chỉ đạo và triển khai Hội thi;

c) Giới thiệu, đề xuất những người có đủ năng lực để tham gia Ban Giám khảo và trình Trưởng Ban Tổ chức quyết định thành lập Ban Giám khảo;

d) Tổng hợp kết quả chấm thi, báo cáo Trưởng Ban Tổ chức Hội thi;

đ) Giải quyết các yêu cầu chuyên môn;

e) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi;

g) Viết báo cáo tổng kết Hội thi.

Ban Thư ký phải tuân thủ các quy định về bảo mật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 15. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Giám khảo Hội thi

1. Thành phần

a) Trưởng ban: là Trưởng Ban Tổ chức hoặc Phó Trưởng Ban tổ chức Hội thi;

b) Phó trưởng ban;

c) Các tiểu ban: gồm các thành viên cùng lĩnh vực chuyên môn, thực hiện việc đánh giá các nội dung theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Điều lệ này. Mỗi tiểu ban có một trưởng tiểu ban.

- Thành viên ban giám khảo là giáo viên các cấp học đã được công nhận có năng lực xuất sắc trong hoạt động chuyên môn; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có khả năng nhận xét, đánh giá sáng kiến kinh nghiệm, kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, bài thi kiểm tra năng lực, bài giảng của giáo viên; có thực tiễn, kinh nghiệm và đã đạt kết quả cao trong quản lý, giáo dục học sinh; có uy tín với đồng nghiệp;

- Thành viên ban giám khảo là giảng viên chính trở lên trong các trường, khoa sư phạm đào tạo giáo viên cấp học tương ứng với Hội thi;

- Thành viên ban giám khảo là chuyên viên phụ trách môn học thuộc các phòng giáo dục và đào tạo, các sở giáo dục và đào tạo.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên ban giám khảo

a) Đọc đánh giá sáng kiến kinh nghiệm, kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, coi thi, chấm bài thi kiểm tra năng lực theo lịch của Ban tổ chức;

b) Dự giờ, trao đổi, nhận xét, đánh giá bài giảng của giáo viên;

3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Trưởng Ban Giám khảo

a) Chịu trách nhiệm tổ chức, theo dõi, kiểm tra đôn đốc toàn bộ các hoạt động chấm thi;

b) Liên hệ thường xuyên với Trưởng Ban Tổ chức Hội thi để giải quyết các vấn đề phát sinh;

c) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng tiểu ban

a) Điều khiển các hoạt động của tiểu ban theo quy định;

b) Liên hệ với Trưởng Ban Giám khảo để giải quyết các vấn đề liên quan;

c) Theo dõi hoạt động của tiểu ban để phản ánh kịp thời và đề xuất với Trưởng Ban Giám khảo những kiến nghị và những điều chỉnh cần thiết về chuyên môn trong quá trình Hội thi;

d) Tổ chức cho các thành viên trong tiểu ban trao đổi, nhận xét đánh giá sáng kiến kinh nghiệm, kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, bài thi kiểm tra năng lực, giờ dạy với giáo viên tham dự Hội thi.

Chương IV
TỔ CHỨC HỘI THI

Điều 16. Kế hoạch Hội thi, hồ sơ đăng ký dự thi

1. Kế hoạch Hội thi do cấp tổ chức Hội thi quy định, bao gồm:

a) Mục đích, yêu cầu của Hội thi;

b) Nội dung, hình thức thi;

c) Đối tượng, số lượng và điều kiện đăng ký dự thi;

d) Thời gian, địa điểm, kinh phí tổ chức Hội thi;

đ) Những nội dung đánh giá bài thi kiểm tra năng lực, giờ dạy và sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên tham dự Hội thi;

e) Đánh giá kết quả của giáo viên dự thi và cơ cấu giải thưởng của Hội thi.

2. Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

- Danh sách Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn và các giáo viên đăng ký dự thi;

- Tóm tắt thành tích cá nhân của các giáo viên tham dự Hội thi (có xác nhận của Hiệu trưởng);

- Sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của các giáo viên tham dự Hội thi.

3. Hồ sơ được gửi về Ban Tổ chức Hội thi theo quy định tại Chương III của Điều lệ này.

Điều 17. Tổ chức thi và đánh giá các nội dung thi

1. Tổ chức thi

Ban Tổ chức sắp xếp thời gian tiến hành các nội dung thi, thông báo lịch thi cho các đơn vị tham gia, tạo điều kiện để giáo viên và CBQLGD dự giờ thi giảng.

2. Đánh giá các nội dung thi

a) Sáng kiến kinh nghiệm hoặc báo cáo nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng được đánh giá theo thang điểm 10 do trưởng ban tổ chức Hội thi quy định, được 2 giám khảo chấm độc lập;

Đối với các sáng kiến kinh nghiệm hoặc báo cáo nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đã được cơ quan quản lý giáo dục đồng cấp với cơ quan tổ chức Hội thi đánh giá xếp loại thì sẽ sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại đó chuyển sang đánh giá theo thang điểm 10 theo quy định của trưởng ban tổ chức Hội thi.

b) Bài thi kiểm tra năng lực được đánh giá theo theo thang điểm 10, theo hướng dẫn chấm thi của Ban ra đề. Bài thi do 2 giám khảo chấm độc lập;

c) Bài thi giảng được đánh giá và cho điểm theo mẫu phiếu đánh giá tiết giảng của Bộ hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo quy định đối với từng cấp học. Mỗi bài thi giảng có từ 2 giám khảo trở lên chấm điểm độc lập.

Sau khi giáo viên hoàn thành các bài thi giảng, Ban Giám khảo gặp gỡ với giáo viên dự thi và CBQLGD để trao đổi, nhận xét đánh giá những ưu điểm, nhược điểm chính của giờ dạy theo yêu cầu cơ bản của phiếu đánh giá tiết giảng. Đồng thời đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm, nghe ý kiến phản hồi từ phía giáo viên tham gia Hội thi.

Điểm kết luận của mỗi nội dung thi là trung bình cộng điểm của các giám khảo. Trong trường hợp không đạt được sự thống nhất giữa các giám khảo thì Trưởng ban Giám khảo báo cáo Trưởng ban Tổ chức Hội thi xem xét quyết định.

Điều 18. Đánh giá kết quả của giáo viên dự thi

Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh phải đạt các yêu cầu sau:

a) Sáng kiến kinh nghiệm hoặc báo cáo nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đạt 6 điểm trở lên;

b) Bài thi kiểm tra năng lực đạt từ 8 điểm trở lên;

c) Các bài thi giảng đạt loại khá trở lên, trong đó phải có ít nhất 1 bài thi giảng đạt loại giỏi.

Điều 19. Xếp hạng các đoàn tham dự Hội thi

Việc xếp hạng các đoàn tham dự Hội thi căn cứ vào điểm đạt được của các giáo viên dự thi và các yêu cầu khác do Ban tổ chức Hội thi quy định, được thông báo trước trong kế hoạch tổ chức Hội thi.

Điều 20. Tổng kết và công bố kết quả Hội thi

1. Kết quả Hội thi được công bố tại buổi tổng kết Hội thi và được gửi đến các đơn vị dự thi.

2. Báo cáo kết quả Hội thi về cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp. Nội dung báo cáo gồm:

a) Đề bài thi kiểm tra năng lực sử dụng trong Hội thi;

b) Tên bài thi giảng và người thực hiện bài thi;

c) Nội dung và đánh giá kết quả Hội thi;

d) Danh sách giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi trong Hội thi;

đ) Danh sách khen thưởng cá nhân và đồng đội đạt giải của Hội thi.

Điều 21. Sử dụng kết quả Hội thi

1. Kết quả Hội thi là căn cứ để đánh giá, xếp loại thi đua của đơn vị và cá nhân.

2. Danh hiệu giáo viên dạy giỏi là căn cứ để xem xét, thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo viên.

3. Căn cứ điều kiện cụ thể, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan quản lý giáo dục địa phương quy định chế độ ưu đãi đối với giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, đối với tập thể có nhiều thành tích trong Hội thi./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Vinh Hiển